

Nhận xét và đánh giá điều kiện khí tượng nông nghiệp vụ chiêm xuân năm 1991-1992

KS. ĐỖ HUY THÀNH

Đài KTTV liên tỉnh Hà Tây-Hòa Bình

Sau thắng lợi của vụ mùa năm 1991, vụ chiêm xuân 91-92 này cho năng suất và sản lượng khá, gấp hai lần vụ chiêm xuân 90-91. Có nhiều nguyên nhân, song một nguyên nhân quan trọng vẫn là thời tiết.

Qua số liệu đo đạc được tại trạm Khí tượng nông nghiệp Hà Đông (Bảng 1 và 2) cho thấy:

1. Từ tháng XII-91 đến hết tháng V-92 các điều kiện khí tượng nông nghiệp là:
 - Nền nhiệt độ cao, trung bình các tháng đều xấp xỉ và cao hơn trung bình nhiều năm chút ít. Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối từ $7,5-11,2^{\circ}\text{C}$ (trong 3 tháng XII-91 và I-II-92), vẫn cao hơn các cực trị nhiều năm từ $3-5^{\circ}\text{C}$.
 - Lượng mưa phân bố không đều, đầu và cuối vụ (tháng XII-91, tháng I và V-92) lượng mưa cao, thừa ẩm. Nhưng giữa vụ (tháng II-IV-92) lượng mưa lại quá thấp, ít hơn trung bình nhiều năm từ 30-50,0mm/tháng.
 - Đặc biệt, gần như cả vụ thiếu ánh sáng, nhiều ngày trời âm u (từ 21-28 ngày/tháng), nhất là từ tháng II-IV-92 (ba tháng giữa vụ). Tổng số giờ nắng ít hơn trung bình nhiều năm từ 30-40 giờ/tháng. Trong 3 tháng này có từ 26-28 ngày/tháng trời âm u, không có nắng.
2. Tại trạm Khí tượng nông nghiệp Hà Đông, theo dõi 3 thửa thí nghiệm, với giống CR 203, cấy cách nhau 4 ngày cho thấy:
 - Thời kỳ mạ: Từ giữa tháng XII-91 đến cuối tháng II-92, có nhiều ngày ẩm kéo dài (nhất là thời kỳ đầu và giữa của mạ) nên cây mạ phát triển nhanh. Thời kỳ cuối trời lạnh, mạ phát triển chậm lại, lúc cấy số lá và độ rộng khá, độ cao trung bình.
 - Sau khi cấy (đại trà vào giữa đến cuối tháng II-92), có không khí lạnh, trời rét, ẩm u, mưa ẩm và không có nắng, lúa bén rễ hồi xanh chậm. Cả 3 đợt cấy thí nghiệm đều phải sau 3-4 ngày mới bén rễ, chậm hơn trung bình nhiều vụ từ 1-2 ngày.

- Đặc biệt lúa vào đẻ chậm (sau cấy hơn 30 ngày), đẻ ít, kết thúc đẻ nhanh (sau 8-12 ngày là kết thúc đẻ). Tỷ lệ đẻ nhánh thấp, tối đa chỉ đạt: 50-55% (cao hơn vụ chiêm xuân 90-91, nhưng chỉ bằng 1/2 trung bình nhiều vụ)

- Thời kỳ trở bông nở hoa tập trung vào cuối tháng IV và đầu tháng V-92 (từ 25-IV đến 5-V-92), đây là thời kỳ có nền nhiệt độ cao (nhiệt độ thấp nhất chỉ xuống 23-25°C), lúa trở bông nở hoa khá rõ, thân cây lúa cao, bông lúa khá dài (trung bình 18-20cm/bông). Song số gié trung bình và số hạt trung bình trên một bông không nhiều, khối lượng 1000 hạt không cao.

- Đối với lúa chiêm xuân, cấy nông và ít dành, lúa nhanh đẻ và tỷ lệ đẻ cao. Chỉ xét riêng 3 đợt cấy thí nghiệm (cách nhau 4 ngày) cho thấy: đợt II cấy ít dành (86 dành/m²) có tỷ lệ đẻ cao nhất. Trong khi đó đợt I và III cấy mau dành (103-104 dành/m²) có tỷ lệ đẻ thấp hơn hẳn đợt II.

3. Qua phân tích thành phần năng suất (Bảng 2) nhận thấy những kết quả đo đạc được khá phù hợp với những điều kiện thời tiết (KTNN):

- Do ánh sáng và lượng mưa thiếu, lúa vào đẻ chậm, đẻ ít, kết thúc đẻ nhanh, tỷ lệ đẻ không cao.

- Tỷ lệ số cây kết quả trên 1m² rất cao, cả 3 đợt cấy đều gần bằng 98-99% tổng số cây/m² (cao hơn vụ chiêm xuân 90-91 và trung bình nhiều vụ từ 20-40%)

- Số gié trung bình trên một bông nhiều hơn vụ chiêm xuân 90-91 từ 1-3 gié.

- Số hạt chắc trung bình trên 1 bông từ 69-80 hạt, nhiều hơn vụ chiêm xuân 90-91 từ 5-10 hạt/bông.

- Năng suất tính toán và thực thu đạt từ 48-54 tạ/ha, xấp xỉ trung bình nhiều vụ, gấp hơn 2 lần vụ chiêm xuân 90-91.

- Gần cuối vụ, trên đồng ruộng nhiều nơi bệnh đạo ôn xuất hiện gây nấm cổ bông, tuy đã kịp thời ngăn ngừa, song có ảnh hưởng đến kết quả thực thu, làm giảm năng suất và sản lượng chung, nếu không vụ chiêm xuân 91-92 này còn có kết quả khả quan hơn nữa.

Bảng 1. Thống kê các yếu tố khí tượng vụ chiêm xuân 1991-1992

Yếu tố/Tháng	XII-91	I-92	II-92	III-92	IV-92	V-92
T(°C)	18,9	15,7	16,4	19,7	23,6	26,7
Tn(°C)	7,5	8,1	11,2	13,0	17,9	20,5
Lượng mưa(mm)	21,3	109,0	29,7	18,1	41,1	150,3
Giờ nắng(h)	72	68	39	31	54	142
Số ngày nhiều mây	21	22	25	28	28	21

(Xem tiếp trang 28)